

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 62

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 19 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi tám, hàng thứ năm đếm từ dưới lên, chúng ta xem từ câu thứ hai.

Có nhất pháp viên mãn nhất thiết pháp chi công đức thị danh viên mãn cụ đức. Đại Sở vân, như bất thần sở cư, chúng tinh cùng chi.

Hôm qua chúng ta học đến đoạn, “chủ bạn viên minh cụ đức”. Chủ bạn là nói về tất cả pháp, tất cả pháp ở đây, thông thường chúng ta dùng sáu chữ để nói, gồm tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, trong Phật pháp gọi là y báo và chánh báo, khoa học gọi là vật chất và tinh thần, lớn nói đến vũ trụ, nhỏ nói đến tinh thần. Bất cứ pháp nào trong đây, trong kinh điển đại thừa thường đưa ra ví dụ, một vi trần, một lỗ chân lông, vi trần là vật nhỏ nhất trong y báo, mao đoan là lỗ chân lông của chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo, không gì chẳng phải là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, không khiếm khuyết bất cứ điều gì, cả vũ trụ đều ở trong một vi trần một cọng lông, sự việc này không cách nào tưởng tượng ra được, cho nên cảnh giới này, trên đề phẩm Tứ Thập Hoa Nghiêm nói: “nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới”, là nói về điều này. Cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được, cũng không thể nói rõ ràng được. Đức Thế Tôn có trí huệ, có phương tiện thiện xảo, ngài đã nói rõ ràng cho ta biết, nhưng ta khó mà hiểu được. Nguyên nhân gì vậy? Bởi ta bị nghiệp chướng, thật sự đức Phật đã nói rất rõ ràng, nghiệp chướng của ta làm trở ngại trí huệ, nên ta nghe không hiểu. Nghiệp chướng là gì? Là nghi ngờ, phân biệt, chấp trước, nên không thể hiểu được. Dùng phương pháp gì mới có thể hiểu kinh Phật vậy? Không nghi ngờ, không phân biệt, không chấp trước, thì sẽ hiểu. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh dạy rằng: Nghe kinh không chấp ngôn thuyết, không nên chấp trước ngôn ngữ, không nên chấp trước danh tự, không nên suy nghĩ ý nghĩa của những danh từ thuật ngữ trong kinh. Nếu nghe được như vậy sẽ hiểu được, và nhập vào cảnh giới đó. Đọc kinh cũng như vậy, văn tự trong kinh điển, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Cho nên nghe kinh không được chấp trước ngôn ngữ, đọc kinh không được chấp trước văn tự, chấp trước văn tự thì hỏng việc. Đồng thời cũng không được chấp trước danh từ thuật ngữ, không nên suy nghĩ ý nghĩa của nó. Vì sao không được suy nghĩ ý nghĩa của nó? Quý vị vừa nghĩ là sai rồi, nghĩ là ý của mình, chứ không phải ý của Phật.

Vì sao? Phật không có ý. Pháp thân Bồ Tát đã chuyển tám thức thành bốn trí rồi, ý nằm trong tám thức, thức thứ sáu là ý thức, thức thứ bảy là ý căn, ý nằm trong hai thức này. Bây giờ quý vị chuyển đổi rồi, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí, không còn ý nữa, nếu có ý là phàm phu rồi. Nghĩa là thế nào? Là dùng A Lại Da, A Lại Da là vọng tâm, quý vị không dùng chân tâm. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, thậm chí thị hiện nhiều hình thức khác nhau, đều là chân tâm, là bản tánh. Cho nên từ tánh đức lưu xuất ra mới viên mãn, viên mãn ở đây là nói về đức, minh là nói về huệ, tánh đức viên mãn, trí huệ viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Câu này chúng ta nghe nhiều rồi, rất quen tai, cũng có thể nói được nữa, nhưng đó chẳng phải là cảnh giới của ta. Chuyển thức thành trí mới là cảnh giới này, gọi là chứng ngộ. Chúng ta học nhiều năm rồi, biết được như vậy, nhưng phải có thiện căn. Thiện căn là gì? Tin tưởng lời chư Phật Bồ Tát nói không chút nghi ngờ, bản thân mình phải mở rộng tâm lượng ra, cho nên hàng đương cơ của kinh Hoa Nghiêm là pháp thân đại sĩ. Đại sư Thanh Lương nói về mười hạng người, trong mười hạng người này, hạng cuối cùng là phàm phu, là hạng phàm phu nào? Là đại tâm phàm phu, tâm lượng rộng lớn. Đối với tất cả sự, tất cả lý, không tính toán thiệt hơn, người ta thường nói tâm lớn hóa giải tất cả, người như vậy nghe được kinh Hoa Nghiêm. Nếu là người bảo thủ, chấp trước, cái gì cũng phải tính toán, không khế cơ với Hoa Nghiêm, người đó không thích hợp nghe bộ kinh này. Nghe bộ kinh này tâm lượng phải rộng lớn, tâm không tính toán điều gì, tâm như thế tương ứng với Hoa Nghiêm. Cho nên viên mãn không hề khiếm khuyết điều gì. Hai chữ viên minh là then chốt, giống như đại sư Huệ Năng, khi ngài thấy tánh có nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, có nghĩa là như vậy. Tuy không hiển nhưng chẳng thiếu điều gì.

Tịnh độ tông nói, cảnh giới cao nhất là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang như thế nào? Viên minh cụ đức chính là Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, không có gì hết. Nó như thế nào? Một màn quang minh, cho nên gọi là Tịch Quang. Tịch là thanh tịnh, thanh tịnh đến cùng, ngay đến hiện tượng vật chất và tinh thần cũng không có, nhưng nó là một màn quang minh chứ không phải đen tối, là quang minh. Đây là bản lai diện mục của chúng ta! Trong kinh đức Phật nói, lục đạo phàm phu, “một niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác này nghĩa là ở trong tự tánh Thường Tịch Quang, xuất hiện A Lại Da, trong A Lại Da có tướng, đây chính là câu cuối trong năm câu đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp nghĩa là sao? Là vũ trụ xuất hiện, ta xuất hiện. Ta là chánh báo, vũ trụ là y báo, nghĩa là môi trường sinh sống của chúng ta đồng thời xuất hiện. Vũ trụ ra đời, thời gian bao lâu? Một sát na, một sát na là miêu tả thời gian rất ngắn, ngắn đến mức độ nào chúng ta không thể tưởng tượng ra được. Đỉnh cao của khoa học ngày nay, trong lượng tử lực học gọi là tiểu quang tử, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, hiện tượng như thế nào? Nghĩa là trong tiểu quang tử đó, có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, tuy có hiện tượng

vật chất và hiện tượng tinh thần nhưng chúng ta không nhìn thấy được. Phải làm cách nào mới có thể nhìn thấy được? chắc chắn hiện tượng này, hiện tượng ý niệm này, do nhiều ý niệm tích lũy lại mới có thể nhìn thấy, mới nhìn thấy hiện tượng vật chất, từ trong hiện tượng vật chất ta thấy được hiện tượng tinh thần. Vật chất này là gì? Vật chất này là thấy được, nghe được, hiểu được ý của con người, bản thân nó cũng có ý, nó hiểu được ý của muôn sự muôn vật nên nó thông, không có chướng ngại, thông suốt. Không có không gian, chẳng có thời gian, không có không gian nên nó không cách ly với vật chất, không có thời gian nên nó không có quá khứ, vị lai, hoàn toàn ở ngay đây. Đó là trạng thái trong Thường Tịch Quang, nhưng vừa khởi niệm, Thường Tịch Quang sẽ không còn, không có Thường Tịch Quang thì gọi là vô minh. Chúng ta ngày nay có vô minh, từ đâu thấy có vô minh? Quý vị xem nơi chúng ta đang sống, nếu lấy đi mặt trời, lấy đi mặt trăng, lấy đi bóng đèn. Nơi này sẽ như thế nào? Là một màn đen tối, đây gọi là vô minh. Quý vị nên biết, nếu mình minh tâm kiến tánh, thì không phải hiện tượng này, lấy đi hết còn lại một bầu quang minh. Đây là tánh quang trong tự tánh, quang minh của tự tánh là vĩnh hằng, là bất sanh bất diệt.

Ngày nay chúng ta bị vô minh làm chướng ngại ánh quang minh, chứ chẳng phải chúng ta không có quang minh, mỗi người đều có thường tịch quang, chỉ cần ta tịch thì quang sẽ hiện tiền. Tịch là gì? Tịch nghĩa là trong tâm không còn ý niệm, tịch có nghĩa là buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không còn những thứ này nữa, tịch quang mới hiện tiền. Nếu chúng ta chỉ nói, buông bỏ chấp trước, giới lắm rồi, buông bỏ chấp trước thì không còn lục đạo, lục đạo từ chấp trước mà có. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ phân biệt thì không còn pháp giới Tứ Thánh, không còn Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật nữa, nghĩa là không còn mười pháp giới. Cái gì xuất hiện? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm xuất hiện, đó là nơi pháp thân Bồ Tát, là chư Phật Như Lai cư trú. Nếu không còn khởi tâm động niệm, ngay cả tập khí cũng không có, là hoàn toàn quay về Thường Tịch Quang, cõi Thật Báo cũng không có.

Báo cáo của giới khoa học, trong đó có đoạn viết. Trên thực tế các nhà khoa học cũng rất giỏi, chúng ta chẳng thể không phục, ta không bằng họ đâu. Họ phát hiện ra vũ trụ, vũ trụ rất lớn, ngày nay có thể quan sát thấy được, cảm nhận được, chỉ là 10% của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ ở đâu? Nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu về vấn đề này, vấn đề này có hai kiểu giải thích:

Một là không gian này thật sự có duy thứ, họ không đặt duy thứ vào đó, chúng ta có thể thăm dò thế gian này, quan sát được điều gì? Quan sát được không gian ba chiều, bốn chiều trở lên ta không thấy được, không thấy được không gian cao duy thứ. Duy thứ này trong khoa học nói, đứng về lý luận mà nói thì không có hạn chế, là vô hạn thứ. Khoa học ngày nay thật sự dùng khoa học chứng minh điều này. Ngày xưa Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói với tôi, ít nhất có mười một chiều không gian tồn tại, chỉ là không thấy được.

Thứ hai là Đạo Phật nói, ví dụ một người tu hành, từ nhân đạo này, tu tập trang nghiêm, đúng như pháp, lai sanh về thiên đạo, thiên đạo có trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, từng lớp từng lớp tiến lên, đến lúc ra khỏi lục đạo luân hồi. Ngoài lục đạo có pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật, đều là bất đồng không gian duy thứ. Sau khi minh tâm kiến tánh thì không còn mười pháp giới nữa, thật sự giác ngộ. Trên đề kinh Vô Lượng Thọ, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. A La Hán chứng được Thanh Tịnh, Thanh tịnh thì không còn lục đạo, Bình Đẳng Giác, là mười pháp giới không còn, nhưng có nhất chân pháp giới, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Nếu đoạn hết tập khí vô minh, cõi Thật Báo cũng không còn. Trong kinh Kim Cang Bát Nhã đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ngay cả Thật Báo độ cũng không ngoại lệ, như vậy nó đi đâu? Quay về Thường Tịch Quang, quay về thường tịch quang nên không thấy nữa. Đây là sự giải thích của Phật pháp, giải thích này vô cùng đầy đủ, từ thường tịch quang biến hiện ra, cuối cùng lại trở về thường tịch quang. Thường tịch quang không có gì hết, cho nên tất cả mọi hiện tượng thật sự như mộng huyễn bào ảnh, không có thật. Đức Phật dạy, nó không có thật nên đừng chấp trước, đừng khống chế, đừng chiếm lấy riêng mình. Vì sao? Khởi lên những ý niệm đó là tự làm khổ mình, khổ không nói hết. Nên mở rộng lòng ra, tất cả tùy nó, điều này rất hay! Đúng là tâm lớn hóa giải tất cả, quý vị cũng được tự tại. Cần nên học điều gì? Học hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu thấu triệt, sau khi hiểu rõ chân tướng, cũng như ta nằm mộng, đột nhiên cảm thấy mình đang nằm mộng, mộng không có thật, trong mộng thấy con cạp sắp ăn thịt mình, nghĩ lại là đang nằm mộng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng lấy thân mình cho cạp ăn, mình cũng có thể làm như vậy. Quý vị sẽ không còn lo sợ nữa, tâm đại từ bi trong tự tánh sanh khởi, chư Phật Bồ Tát đã làm được, quý vị cũng có thể làm được, nhưng mộng thì nhất định phải tỉnh dậy, chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi, tỉnh lại có nghĩa là thấy tánh, gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Từ đó cho thấy, Phật là gì? Phật là người thức tỉnh, người tỉnh, Bồ Tát cũng thức tỉnh, nhưng chưa thức tỉnh toàn vẹn, đức Phật thật sự đã thức tỉnh. Mười pháp giới đều đang nằm mộng, nhưng bất luận trong cảnh giới nào, đều phải biết rằng, nhất pháp, dùng cơ thể của ta mà nói, nói đến vật chất, cơ thể của ta nhìn từ bên ngoài, ngũ quan gồm nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, trong thân gồm ngũ tạng lục phủ, nhiều khí quản hợp thành, rất phức tạp. Khí quản hợp thành cách nào? Khí quản do tế bào hợp thành, tế bào do phân tử hợp thành, phân tử do nguyên tử hợp thành, nguyên tử do lap tử hợp thành, quý vị cứ như thế mà phân tích, phân tích đến cùng gọi là lap tử cơ bản. Lap tử cơ bản này theo sự tiến bộ của khoa học, họ nói không có sự nhất định, càng nói càng nhỏ, khoa học lượng tử ngày nay gọi là lượng tử, nhỏ nhất là lượng tử, do lượng tử hợp thành, khắp vũ trụ như: Con người, động vật, thực vật, khoáng vật, đều do lượng tử hợp thành. Đúng là một thể, không hề khác biệt, Vì sao nói nhất thể? Mỗi hạt vi trần, hoặc là lượng tử, lượng tử chính là tiểu quang tử, mỗi tiểu quang tử đều là viên minh cụ đức, đều là viên mãn, tất cả trí huệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh, đều có đầy đủ trong tiểu quang tử, trong mỗi tiểu quang tử đều có đầy đủ. Như cơ thể của ta vậy, mỗi

lỗ chân đều có đầy, mỗi tế bào đều có đầy đủ. Trên thân tôi có đầy đủ, trên thân quý vị cũng có đầy đủ không hề khác biệt, hoàn toàn giống nhau. Trên thân chúng ta có đầy đủ, trên thân động vật cũng có đầy đủ không hề khác biệt, không khác biệt với thực vật, không khác biệt với sơn hà đại địa. Thật sự hiểu rõ rồi, quý vị sẽ thừa nhận rằng, biến pháp giới hư không giới và mình là một thể. Mình khởi lên một ý niệm bất luận là vô tình hay có ý, ý niệm này sẽ biến pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều tiếp nhận được. Chúng ta khởi lên một ý niệm, giống như máy in báo vậy, tin tức của mình được phát đi, tất cả hiện tượng vật chất đều tiếp nhận được hết, ý niệm đều biết được. Tốc độ của nó nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn điện từ, trong Hoàn Nguyên Quán nói, ý niệm vừa khởi lên là chu biến pháp giới, chu biến pháp giới là nói đến tốc độ của nó, cho nên bất luận là thiện niệm hay ác niệm, tịnh niệm hay nhiễm niệm, ý niệm vừa khởi là biến pháp giới hư không giới, có thể che giấu được ai? Che giấu được chính mình, bởi đôi khi ý niệm khởi lên bản thân mình không biết. Chúng sanh trong lục đạo, che giấu được một nửa, còn một nửa không giấu được, nửa nào vậy? Trên chúng ta, ta không thể giấu được cõi trời sắc giới và vô sắc giới, ta cũng không thể che giấu được cõi trời dục giới, pháp giới Tứ Thánh càng không thể giấu được, mười phương quốc độ của chư Phật dĩ nhiên đều nhận được hết. Đây là chân tướng sự thật, là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, năm 30 tuổi ngài chứng ngộ, sau khi chứng ngộ bèn giảng dạy, không kiến lập đạo tràng, sống cuộc đời như thế nào? Sống cuộc đời vân du, nơi nào có duyên thì đến đó, không làm phiền ai, ngài ở đâu? ở dưới gốc cây. Phương thức sống là đi khát thực, dọc theo hai bên đường khát thực, không có đạo tràng, ban đêm nghỉ dưới gốc cây, ngồi kiết già nghỉ ngơi. Suốt ngày từ sáng đến tối dạy học. Dùng cách nói ngày nay, hiệu lực của ngài cũng không tồi, pháp duyên thù thắng, học trò theo học với ngài, không rời ngài, trong kinh thường nói là 1255 vị, là số đệ tử thường theo bên ngài. Chúng ta có thể tưởng tượng ra, số người theo ngài chắc chắn nhiều hơn con số này chứ không thể ít hơn được. Nói cách khác, đoàn thể của ngài khoảng 2-3 ngàn người, cuộc sống của họ giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hàng ngày nghe đức Phật giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta hiểu rõ ràng rồi, Phật và tôn giáo không thể móc nối được, điều này nhất định phải biết, không phải là tôn giáo, không phải tôn giáo mà ngày nay trở thành tôn giáo, tứ chúng đệ tử chúng ta có tội đấy, có lỗi với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là nhà giáo dục, quý vị biến nó thành tôn giáo, còn ra thể thống gì! Đúng là vong ơn bội nghĩa mà.

Giáo dục của đức Phật đời đời truyền thừa, truyền đến Trung Quốc là giáo dục chứ không phải tôn giáo. Sau khi đến Trung Quốc, xây dựng cơ sở, cơ cấu, gọi cơ cấu này là chùa, nên quý vị sẽ biết nó không phải là tôn giáo, tôn giáo gọi là miếu, gọi là cung chứ không gọi là chùa. Chùa là cơ cấu làm việc của chánh phủ, cơ cấu này vua trực tiếp quản lý, gọi là chùa, cho nên dưới đức vua đơn vị đầu tiên có chín, chín cái này đều gọi là chùa. Nếu quý vị đến Bắc Kinh, đến thăm quan cố cung sẽ thấy được, cơ cấu làm việc

trong cổ cung, những tấm bảng treo lên đều là chùa. Quan lớn của chùa là Khanh, trong lịch sử Trung Quốc nói đến Tam Công Cửu Khanh, Tam Công là cổ vấn của hoàng đế, đây là địa vị cao nhất, cửu khanh là quan lớn của chín đơn vị dưới hoàng đế. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, xây dựng cơ cấu làm việc này cũng gọi là chùa, ngôi chùa đầu tiên là chùa Bạch Mã, chùa Bạch Mã ở Lạc Dương. Vào thời Hậu Hán, thủ đô đặt ở Lạc Dương, dùng Bạch Mã làm tên, đây là sự sùng đạo của người xưa. Kinh điển, tượng Phật ở Tây Vực, dùng bạch mã chuyên chở về Trung Quốc, không thể quên sự vất vả của nó, cho nên dùng nó làm tên gọi. Vua trực tiếp quản lý, là cơ cấu dạy học.

Trong chùa làm những công việc gì? Thứ nhất phiên dịch kinh điển, giống như phòng biên dịch của quốc gia vậy, chủ yếu là phiên dịch kinh điển. Kinh điển được phiên dịch rồi thì đem ra giảng giải, y theo kinh điển mà học tập, cho nên là giáo dục. Vào thời đó không biến đạo Phật thành tôn giáo, cứ như thế đến năm đầu của triều đại nhà Thanh vẫn là giáo dục. Chúng ta thấy như Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, vào thời đó cao tăng rất nhiều, tự viện am đường của đạo Phật, dùng cách nói ngày nay, đa phần đều là trường chuyên, rất nhiều đạo tràng. Trong đạo Phật kinh điển nhiều, pháp môn cũng lắm, quý vị muốn học khoa nào, thì đến khoa đó để học. Vào đời Tùy Đường Trung Quốc thành lập 10 tông phái. Tông là đại biệt, giống như học viện vậy, phái như khoa, mỗi học viện đều có rất nhiều khoa, là dạy học, có học vị. Học vị cao nhất trong Phật giáo là Phật, cho nên đó không phải là tên gọi của thần linh, mà là học vị. Quý vị có thể đạt được chăng? Được!

Học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán. Tiêu chuẩn của nó, trong kinh gọi là: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Dịch được nhưng không dịch. Vì sao không dịch? Tôn trọng nên không dịch. Đây là lấy danh xưng ba học vị của đạo Phật, tiêu chuẩn này nếu dịch thành chữ Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, dịch được mà, nhưng trong kinh ta vẫn thấy đề “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Nếu đạt được Chánh Giác, điều kiện của Chánh Giác là gì? Trên đề kinh này là Thanh Tịnh, Thanh Tịnh là Chánh Giác, đạt được Chánh Giác gọi là A La Hán, đạt được học vị đầu tiên trong đạo Phật. Thứ hai là Bình Đẳng, đạt được tâm bình đẳng, là đạt được học vị thứ hai gọi là Bồ Tát, Bồ Tát bình đẳng. Học vị thứ ba là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạt được học vị này là Phật. Cho nên trong đạo Phật, mọi người ai cũng là Phật, không giống như tôn giáo, tôn giáo chỉ có một thượng đế, hai người thì rắc rối to. Trong đạo Phật ai ai cũng có thể gọi là Phật, ai ai cũng có thể gọi là Bồ Tát, đây là danh xưng học vị. Giống như trường học ngày nay, học vị cao nhất là tiến sĩ, ai ai cũng có thể đạt được học vị tiến sĩ, đều được gọi là tiến sĩ, ai ai cũng có thể gọi là thạc sĩ. Trường học ngày nay cũng có ba học vị, học sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ. Đạo Phật cũng có ba học vị, Phật, Bồ Tát, A La Hán, phải hiểu rõ ràng.

Tôn giáo ngày nay thật sự mê tín, xem Phật Bồ Tát là thần, quý vị nghĩ xem có oan cho đức Phật Thích Ca chăng? Đây là sự vô tri của chúng ta thời nay, làm nhục thầy

giáo, khiến mọi người trong xã hội sanh tâm ngộ nhận, tội của ta rất sâu dày. Ta không biết được chân tướng sự thật, Kinh Hoa Nghiêm nói cho ta biết chân tướng sự thật, tự tánh là viên minh cụ đức, tự tánh hiện ra tất cả pháp, bản thể của tất cả pháp là tự tánh. Bất luận là tinh thần hay vật chất, cũng không phân biệt lớn nhỏ, tất cả những hiện tượng này đều do tự tánh biến hiện ra, tự tánh biến thành hình tướng, nó không có hình tướng mà biến thành hình tướng, nhưng trong hình tướng có đầy đủ trí huệ đức tướng viên mãn của tự tánh. Ở đoạn trước có nói qua.

Thập Huyền là do ngài Trí Nghiễm – vị tổ thứ hai của tông Hoa Nghiêm đề xuất, ngài Hiền Thủ tóm lược nói ra, đến ngài Thanh Lương mới nói rõ cho chúng ta hiểu. Ta hiểu được đại ý của kinh Hoa Nghiêm, nghĩa thú của kinh Hoa Nghiêm, quả thật người xưa tôn xưng bộ kinh này là Viên Mãn Pháp Luân, cũng rất có lý! Tất cả những điều trong các bộ kinh khác nói không hơn được Hoa Nghiêm.

Quả địa cầu hiện nay có vấn đề, nơi đâu cũng có thiên tai, ngày xưa không có, vì sao có tình trạng như vậy? Đạo Phật biết nguyên nhân, lượng tử lực học cũng biết. Lượng tử lực học thời cận đại nói, nhưng hơn ba ngàn năm về trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói qua rồi. Quý vị nên biết nguyên nhân của nguyên nhân, nguyên nhân căn bản là ý niệm, ý niệm của ai? Ý niệm của chính mình, chính mình khởi tâm động niệm! Nếu ý niệm này là chánh, tà chánh phân biệt cách nào? Tương ứng với tự tánh là chánh, tương phản với tự tánh là tà. Nhưng chúng ta vẫn chưa tìm thấy điểm chuẩn. Đức Phật vì để dạy cho hàng sơ học, dạy những người có trình độ như chúng ta, ngài nói về Thập Thiện Nghiệp đạo: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, tất cả mười điều. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không trái ngược với mười điều này là chánh. Nếu làm ngược lại như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối... là sai, đó là trái ngược với tánh đức. Thuận theo tánh đức là thiện, trái ngược lại là tà. Thuận ác có chuẩn mực. Người xưa dạy chúng ta về ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, nói rất kỹ, nếu chúng ta tuân thủ theo là thiện, nếu làm trái lại là ác. Quả địa cầu và thân của chúng ta, là một sinh mạng thể cộng đồng. Ý niệm của ta có thể ảnh hưởng đến thân mình, ảnh hưởng đến quả địa cầu nơi mình sinh sống. Vì sao? Trong kinh điển đại thừa đức Phật thường nói: Tất cả pháp “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Thức chính là ý niệm, ý niệm có thể biến hóa. “Tất cả pháp tùng tâm tưởng sanh”, thân của ta là tâm tưởng sanh, gia đình ta là tâm tưởng sanh, xã hội này là tâm tưởng sanh, quốc gia này là tâm tưởng sanh, thế giới này, địa cầu này, thái dương hệ này, ngân hà này, đều là tâm tưởng sanh. Ý niệm làm chủ tất cả! Ý niệm chánh, tuân thủ theo lời dạy của cổ thánh tiên hiền. Những lời dạy này không phải do các ngài sáng tạo hay phát minh ra, họ đều là những người thấy tánh, thuận theo tánh đức, không có điều gì chẳng thiện. Thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hài hòa, thế giới đại đồng, sao không tốt chứ? Nơi chúng ta sống, không hề bị thiên tai, làm được, chứ chẳng phải không làm được!

Hiểu được những đạo lý này rồi, ồ, thì ra chỉ cần chúng ta chuyển đổi ý niệm, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, chuyển mê thành ngộ, thì vấn đề sẽ được giải quyết, thiên tai trên quả địa cầu này không lo sợ, có thể hóa giải được.

Quý vị nghĩ thử xem, cần bao nhiêu người chuyển đổi mới có hiệu quả? Chư vị tổ sư trong đạo Phật nói cho ta biết, các ngài nói ra một nguyên tắc, số ít người cũng có thể chuyển nghiệp báo của số đông người, vì sao vậy? Tà không thắng chánh. Ý niệm của số ít người là chánh, con người trên toàn thế giới ngày nay là số nhiều, họ tà niệm đã khiến cho quả địa cầu ra nông nổi này, khiến cho xã hội như vậy. Cần bao nhiêu người chuyển đổi mới có thể làm thay đổi được xã hội này? Các nhà khoa học lượng tử cho chúng ta biết, phỏng đoán nhân khẩu trên thế giới, có khoảng 65 ức người, 65 nhân khẩu. Cần bao nhiêu người mới có thể giúp cho thế giới thay đổi? Họ nói cần khoảng 8 ngàn người, có khoảng 8 ngàn người thật sự khai ngộ, thật sự hồi đầu, trên quả địa cầu có 65 ức người tạo nghiệp, nhưng 8 ngàn người này có thể khiến cho quả địa cầu thay đổi. Quý vị nghe rồi nghĩ rằng khó có thể làm được, 8 ngàn người là thiếu số. Cho nên nếu chúng ta tin tưởng và chấp nhận được, nghĩa là tin tưởng người xưa không nói dối, chư Phật Bồ Tát không nói dối, các ngài đã nói gì? Tà không thắng chánh. Số đông người này là tà, số ít người là chánh, chánh nên chuyển đổi dễ dàng. Vì sao? Bởi con người đều có bản tánh. Người xưa có dạy rằng: “tánh người vốn thiện”. Ngày xưa Tam Tự Kinh dạy cho trẻ thơ, câu đầu tiên là: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói: “bản giác bản hữu, bất giác bản vô”. Bản giác chính là bản tánh, bản thiện, bản hữu, bất giác là mê, là tà, là bất thiện. Trong tự tánh là thuần tịnh thuần thiện, chỉ cần quý vị chịu khó dạy họ, họ dễ dàng quay đầu, là chuyển đổi được. Cho nên giáo dục vô cùng quan trọng.

Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, một đời ngài làm công việc giáo dục, với địa vị như thế nào? Dùng cách nói ngày nay, là thầy giáo chuyên nghiệp, suốt đời dạy học. Ngài dạy điều gì? Dạy chúng ta nhận biết chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Đây không phải là mê tín, trong đây có khoa học và triết học tối cao.

Tôi học Phật từ khi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương nói với tôi: Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Tôi đã học 59 năm rồi, chứng minh lời của thầy Phương rất chính xác, thầy không nói dối tôi. Tôi phát hiện chẳng những là triết học tối cao, mà cũng là khoa học tối cao. Ngày nay trên thế giới, những điều khoa học, triết học không thể giải quyết được, đáp án đều ở trong kinh Phật. Sự phát triển của khoa học, có thể chứng minh những điều thâm áo trong kinh Phật, dùng khoa học để chứng minh, đây là một việc tốt. Chúng ta thật sự tin tưởng sự chứng minh ngày nay. Đoạn này nói: “hoành thụ vạn pháp thành vi nhất đại duyên khởi, pháp pháp giao triệt”. Điều này được lượng tử lực học chứng minh. Câu nói này đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cách đây hơn 3 ngàn năm rồi, chứng minh được vũ trụ với ta là một thể, một sinh mạng thể cộng đồng, bất luận là vật chất hay tinh thần đều là

cộng đồng. Cho nên hiệp hội của chúng ta, phát khởi tu Lục Hòa Kính. Mục tiêu là gì? Là cứu quả địa cầu, hóa giải thiên tai. Đúng là Tam Bảo gia trì, khiến cho chúng ta, thấy được báo cáo của giới khoa học, làm tăng trưởng lòng tin của mình. Khoa học lượng tử cho ta biết, trên thế giới có khoảng 8 ngàn người đồng tâm hiệp lực, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu nguyện, đây là người ngoại quốc, họ nói lên sự cầu nguyện của người ngoại quốc, sự cầu nguyện trong tôn giáo, sẽ hóa giải được thiên tai của quả địa cầu. Chúng ta nghe rồi thấy rõ, việc cầu nguyện này có hiệu quả chăng? Có ! nhưng trị ngọn không trị gốc. Vì sao? Cách mấy ngày không cầu nguyện, chẳng phải vấn đề lại xuất hiện đó sao? Không thay đổi từ trong tâm, không biết bản chất của niệm lực. Khi cầu nguyện là cầu Thượng đế, cầu thần. Phật pháp không như vậy, Phật pháp thừa nhận có thần tồn tại trong vũ trụ, thần cũng là chúng sanh, bất luận là thiên thần hay địa thần, họ cũng mê hoặc điên đảo thôi, năng lực của họ mạnh hơn chúng ta, đó là sự thật chứ không phải giả, có phước báo, có tu. Đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, họ chưa hiểu được thấu triệt, hiểu được thấu triệt là chư Phật Bồ Tát.

Tổ tông của chúng ta ngày xưa rất có trí huệ, họ biết được, dùng phương pháp nào? Dùng giáo dục. Con người tiếp nhận qua nền giáo dục, lương tâm phát khởi, không dám làm việc xấu, làm việc xấu là một việc rất mất mặt. Cho nên luân lý đạo đức có thể làm chuẩn mực cho một con người, hay hơn pháp luật, khiến cho mọi người xấu hổ khi làm ác. Nhưng trong giáo dục, còn một việc vô cùng quan trọng là giáo dục nhân quả, đây là chân tướng sự thật, phải nói rõ ràng, thật sự có việc này. Nếu con người tin tưởng nền giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo, nên không dám làm ác. Vì sao? Vì nghĩ đến quả báo trong tương lai họ sẽ sợ, nên không dám làm. Cho nên văn hóa truyền thống ngày xưa, là giáo dục Thích Đạo Nho, dạy người ta nên người. Áp dụng vào thời loạn thế ngày nay có hiệu quả chăng? Có dạy người ta nên người không? Người trong nước không tin, người nước ngoài cũng không tin, chúng tôi đem kinh nghiệm mấy ngàn năm về trước của người xưa, báo cáo nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc, những người tham dự hội nghị đều rất hoan hỷ, đều vỗ tay tán thán. Khi tôi nói chuyện xong rồi, họ đến tìm tôi nói chuyện, họ nói, pháp sư giảng rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không làm được! Khi tôi nghe họ nói như vậy, tôi rất kinh ngạc, đây mới thật sự là then chốt của vấn đề. Làm sao đây? Làm cách nào để họ tin đây? Nhất định phải làm thí nghiệm, khoa học rất chú trọng thí nghiệm, làm thí nghiệm họ mới tin tưởng. Tôi vốn sống ở nước ngoài, ở Singapore, ở Úc Châu, muốn làm thí nghiệm, nhân duyên chưa thành thực.

Năm 2005, đã lâu rồi tôi không trở về quê, trở về quê thăm cố hương, rời quê hương ra đi 70 năm rồi, vẫn còn một số anh em bà con, anh em thân tộc còn rất đông. Mọi người cùng nhau ăn cơm, tôi đem những công việc mình đã làm trong thời gian qua nói cho mọi người nghe, rất muốn làm thí nghiệm, khiến cho những người nước ngoài, khiến cho Liên Hiệp Quốc, sanh khởi lòng tin đối với nền văn hóa truyền thống của chúng ta. Mọi người ở quê nhiệt tâm, nói với tôi rằng, được, chúng tôi ủng hộ thầy,

về quê làm thí nghiệm. Chúng tôi đã làm thí nghiệm ở thôn Thang Trì huyện Lô Giang, dùng thôn nhỏ này làm thí nghiệm. Cư dân ở thôn này có 4 vạn 8 ngàn người, chúng tôi thành lập một trung tâm ở đây, lớp thầy giáo đầu tiên là 37 người. Tôi yêu cầu thầy giáo phải học Đệ Tử Quy, muốn dạy người trước tiên mình phải làm được, mỗi vị thầy giáo, phải thực hành được 100% Đệ Tử Quy, tôi ra thời hạn cho các thầy giáo là 4 tháng, thầy giáo thật sự rất giỏi. Từ thâm sâu của tâm hồn chúng tôi rất biết ơn và khâm phục, chỉ hai tháng là các thầy đã làm được rồi, thật hiếm có! Khi đó vị chủ trì trung tâm này là thầy Dương nói với tôi, chúng con đã làm được rồi. Tiếp theo phải làm gì? Tôi nói, xuống làng, vào từng nhà, chúng ta đem Đệ Tử Quy ra thực hành, chứ không phải nói, nói sẽ chẳng có ai nghe đâu, phải thực hành. Người trong thôn nhỏ này thấy rất cảm động, sau đó bảo thầy giáo mở lớp dạy ở trung tâm, nam nữ già trẻ, các hàng các nghiệp trong thôn nhỏ này, tự động đến trung tâm học tập, hơn ba tháng, chưa đầy bốn tháng, nếp sống của thôn nhỏ này hoàn toàn thay đổi. Khi đó chúng tôi vô cùng cảm động, vì sao? Chúng tôi dự tính, khoảng 2-3 năm, mới có hiệu quả, không ngờ chưa đầy bốn tháng là có kết quả rõ ràng rồi. Tôi vô cùng cảm thán nói lên hai câu, bởi việc thí nghiệm của chúng tôi đã chứng minh được, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Điều chứng minh thứ hai là con người rất dễ dạy, chỉ là không ai chịu dạy họ thôi, dạy là họ sẽ quay đầu trở lại. Thông tin này truyền đến khiến tôi suy nghĩ làm cách nào để báo cáo với Liên Hiệp Quốc? Tôi nói đây là ân đức của tổ tông, là sự gia hộ của tam bảo, hai tháng sau, vào dịp tháng năm, tháng năm năm 2006, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc ở Paris, viết cho tôi một bức thư, hy vọng tháng 10 năm đó tôi tham dự một hội nghị của Liên Hiệp Quốc, yêu cầu tôi tham gia chủ trì. Hội nghị này kỷ niệm đức Phật Thích Ca Mâu Ni 2550 năm, đây là tiêu đề, thảo luận về vấn đề đệ tử Phật cống hiến đối với nhân loại, cơ hội này thật hiếm có! Vì chúng tôi tham gia chủ trì, cho nên chủ động đưa ra ý kiến, yêu cầu để chúng tôi lấy thí nghiệm làm ở Thang Trì, cho tôi 8 tiếng đồng hồ lên báo cáo, và còn yêu cầu Liên Hiệp Quốc cho tôi một khu vực làm triển lãm, chúng tôi đem thành quả của mấy tháng đó, trong đó có hình, có biểu đồ, có văn tự, làm triển lãm ba ngày, việc làm này vô cùng thành công! Tôi cũng mời 9 tôn giáo lớn ở Singapore đến, biểu diễn ở Liên Hiệp Quốc, tôn giáo có thể đoàn kết, cho nên hội nghị lần đó tôi có hai câu: Câu thứ nhất nói với toàn thế giới, nói với Liên Hiệp Quốc, tôn giáo có thể đoàn kết. Câu thứ hai con người có thể dạy được.

Trong nền văn hóa truyền thống có ba cội rễ là Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đều đã khởi tác dụng trên toàn thế, nhiều khu vực trong các nước, đều đang học tập, đang thực hành, đây là việc tốt! Quý vị đang phát khởi học tập Lục Hòa Kính, để tự cứu mình, cứu người, cứu thế giới. Lục Hòa Kính không đơn giản đâu. Đại thừa kinh giáo có dạy rằng, trên thế giới, nếu có một đoàn thể Lục Hòa Kính xuất hiện, thì thiên tai của thế giới này đều được hóa giải, một đoàn thể Lục Hòa Kính. Vì sao? Bởi một tăng đoàn Lục Hòa Kính, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Tam quy y quý vị đều có đọc qua, “quy y Tăng, chúng trung tôn”, câu này là nói về Lục Hòa Kính. Tăng là tăng đoàn, tăng đoàn Lục Hòa Kính, đoàn thể này gồm

4 người trở lên, đều tu tập Lục Hòa Kinh. Chúng trung tôn, chúng ở đây là đoàn thể, trong tất cả đoàn thể của thế và xuất thế gian, thì đoàn thể này là tôn quý nhất. Vì sao? Vì nó hòa. Trong tất cả các đoàn thể, chỉ có Tăng đoàn Lục Hòa Kinh là chư Phật Như Lai tán thán.

Thứ nhất là “kiến hòa đồng giải”, nghĩa là xây dựng cộng thức, là việc làm khó khăn nhất. Ngày nay cộng thức được xây dựng từ đâu? Thật sự khẳng định hiểu rõ, chúng sanh trong vũ trụ với ta là một thể, thân thiết hơn một gia đình, là một thể mà, chúng ta xây dựng cộng thức từ đây.

“Giới hòa đồng tu”, nhất định phải thực hành bốn cội rễ, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, phải thực sự thực hành được từng câu từng chữ trong đó. Thực hành giáo dục nhân quả trong Cấm Ứng Thiên. Thực hành giáo dục của đức Phật trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, thực hành Sa Di Luật Nghi, người xuất gia bắt buộc phải làm được. Nếu không làm được, đó là giả, chẳng phải chân xuất gia. Người tại gia thực hành ba cội rễ, người xuất gia thực hành bốn cội rễ. Thật sự thực hành được rồi, chẳng những độ được mình, mà còn cứu được thế giới. Làm cách nào vậy? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời làm bậc mô phạm cho chúng ta thấy, phải ghi nhớ, phải nghiêm chỉnh học tập. Tuy suốt đời đức Thế Tôn dạy học, nhưng ngài không có trường học, đoàn thể của ngài là gì? Là tư thực, trường tư thực với quy mô lớn, rất đông người, chỉ một mình ngài làm thầy giáo, sau này có huynh trưởng, những vị đại đệ tử của ngài, có người thấy tánh, có người chứng quả, họ thay ngài thuyết pháp, thay ngài giảng dạy, nhưng chủ yếu chính là một vị thầy giáo, các vị đại đệ tử là thay ngài giảng dạy. Họ thường xuyên nhận được lời thỉnh mời ở khắp nơi, nơi nào mời đức Phật mà ngài không đi được, thì phái học trò ngài đến đó giáo hóa. Không có tổ chức, điều này phải ghi nhớ. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, vào đời Tùy Đường, nếu dùng cách nói ngày nay, là Phật giáo làm một cuộc đại cách mạng, nghĩa là biến Phật giáo thành trường học, dạy học chánh quy, chính là chế độ tông lâm. Quý vị nên biết, tông lâm Phật giáo ngày xưa, chính là đại học thời nay, có tổ chức, có phân công. Tổ chức trong tông lâm, hoàn toàn giống như tổ chức trong trường học ngày nay. Chủ tịch của tông lâm là hiệu trưởng, thông thường người ta gọi là phương trượng, trụ trì, chính là hiệu trưởng. Hòa thượng Thủ Tọa là giáo vụ trưởng, đại học ngày nay gọi là giáo vụ trưởng, lo về mặt giáo vụ. Duy Na là huấn đạo trưởng, Giám Viện là tổng vụ trưởng. Chỉ là danh xưng không giống nhau thôi, chứ phân công hoàn toàn tương đồng với trường học ngày nay.

Thầy Phương Đông Mỹ, đã từng nói với tôi mười mấy lần, bảo tôi phải nhớ, muốn phục hưng Phật giáo Trung Quốc, nhất định phải phục hồi chế độ tông lâm. Cho nên tôi thường nói, muốn xây dựng đại học Phật giáo. Ngày nay giao thông thuận tiện, khoa học phát đạt, quả địa cầu này là một nhà. Mục đích của chúng ta muốn cho thế giới hài hòa, quốc gia với quốc gia hài hòa, dân tộc với dân tộc hài hòa, chánh đảng với chánh đảng hài hòa, tôn giáo với tôn giáo hài hòa. Chúng ta đang truy cầu lý niệm này. Cho

nên từ đại học nghĩ đến đa nguyên văn hóa, đại học tôn giáo của đa nguyên văn hóa, chứ không phải một đại học Phật giáo. Như thế, tôn giáo khác nhau, trong tương lai đều là bạn học của nhau, mỗi tôn giáo thành lập một học viện, hợp thành một đại học tôn giáo, cùng là học trò trong một trường học, sở học không giống nhau, nghĩa là học những khoa không giống nhau, nhưng cùng một trường. Do đó khái niệm chủ yếu của mỗi tôn giáo, chúng ta đều phải học tập, không thấy lạ. Giữa tôn giáo với tôn giáo, mới thực sự làm được hòa mục tương xử, bình đẳng đối đãi, toàn tâm toàn ý đưa ra những giáo nghĩa hay, để giáo hóa chúng sanh, giúp cho xã hội hóa giải xung đột, tiến đến an định hòa bình.

Các nhà khoa học lượng tử cho chúng ta biết, chỉ cần 8 ngàn người là cứu được quả địa cầu này. Tôi nghĩ đến việc lần này chúng ta đề xướng tu Lục Hòa Kính, nên mở rộng lý niệm này ra. Trên thế giới, đầu tiên hy vọng tịnh tông hiệp hội hưởng ứng việc này, tôi tin rằng toàn thế giới, có khoảng 200 tịnh tông học hội, chắc là con số này. Mỗi tịnh tông học hội có được 60 người tu Lục Hòa Kính, 60 người thật sự phát tâm, đoạn ác tu thiện, sửa đổi lỗi lầm, chuyển mê thành ngộ, nghiêm chỉnh học tập kinh điển. Đầu tiên học tập ba cõi rể, sau đó trong kinh giáo nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, thật sự phát tâm như thế. Một tịnh tông học hội có 60 người, hai trăm học hội là 12000 người, hơn con số 8000 người. Chúng ta đem công đức này hồi hướng cho toàn thể nhân loại, hồi hướng cho quả địa cầu nơi chúng ta cư trú, chắc chắn có hiệu quả rất tốt đẹp. Thật sự hiểu rõ, “hoành thụ vạn pháp thị nhất đại duyên khởi”, hàng ngày chúng ta niệm Phật hồi hướng nhất định phải ghi nhớ, cuối cùng là hồi hướng mười phương sát độ vi trần pháp giới, không được lãng quên điều này. Mười phương sát độ vi trần pháp giới và chúng ta là một thể. Hy vọng những thiên tai trên quả địa cầu này, thiên tai lớn thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ thành không còn thiên tai.

Đạo Phật nói về niệm lực, tạo ra thế giới, tạo ra vũ trụ, khoa học lượng tử ngày nay đã chứng minh được điều này, đây là cơ duyên hy hữu khó gặp, chúng ta gặp được rồi, mong quý vị phát tâm, sự phát tâm này phải từ trong tâm mình chứ không miễn cưỡng. Sự nhận biết phát tâm này vẫn ở chỗ học tập, cho nên việc dạy học là vấn đề quan trọng nhất. Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, tuy thời gian không dài, nhưng nếp sống ở nơi đây thật sự đã thay đổi. Điều mà mọi người có thể nhận thấy rõ ràng, là số người phạm tội và số người ly hôn giảm xuống, nhân dân hài hòa lễ phép, thật sự thấy được đó là nơi lễ nghĩa, hài hòa, từ trường của khu vực đó hoàn toàn khác hẳn, trong suốt ba năm không hề bị thiên tai. Rất rõ ràng vì khi tôi còn ở đó, tôi ở Thật Tế Thiên Tự giảng kinh Hoa Nghiêm, Tế Xuyên bị động đất lớn, Văn Xuyên động đất lớn, phạm vi dư chấn của nó thật sự rất rộng, tâm chấn ở Tứ Xuyên, tỉnh Hà Bắc ở phương bắc cảm nhận được động đất, có ở Sơn Đông, Giang Tô, Giang Tây, An Vi vân vân đều cảm nhận được, nhưng ở khu vực Lô Giang của chúng tôi lại không thấy có, ở đó có một trạm đo động đất, nhưng đo không thấy động đất, cho nên mọi người cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, vì sao bốn bên đều có động đất, mà nơi này lại không có? Phải

chẳng đúng như các nhà khoa học lượng tử nói? Thôn Thang Trì nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người, hồi tâm chuyên ý, mọi người đều muốn làm tốt, không muốn làm người xấu. Tôi giảng kinh ở đó hơn một tháng, giảng kinh Hoa Nghiêm hơn một tháng trời, chúng tôi không cảm nhận có động đất. Đôi khi những khu vực xung quanh có những thiên tai nhỏ, khu vực của chúng tôi không có. Những điều này đáng để chúng ta suy nghĩ, thì ra giảng kinh Phật, mọi người cho rằng đây là tôn giáo, là mê tín, lượng tử lực học ngày nay cũng nói như vậy. Chúng ta chân thật thực hành, làm còn hơn là không làm.

Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ dẫn chứng kinh văn trong bốn kinh, nghĩa là trong bốn kinh này cũng có ý nghĩa viên minh cụ đức.

Kim bốn kinh dĩ phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm vi tông, dĩ thập niệm tất sanh nguyện vi đại nguyện chi bốn, chuyên trọng trì danh niệm Phật danh cụ vạn đức, thử nhất cú Phật hiệu viên mãn cụ túc nhất thiết pháp chi công đức. Cử thể thị Hoa Nghiêm Huyền Môn viên minh cụ đức chi nghĩa.

Câu này nói hay quá! Không khác với giáo nghĩa kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ quả thật lấy “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm” làm tông. Tông là gì? Tông là tông chỉ, là điều quan trọng nhất trong việc tu tập bộ kinh này. Chỉ đạo đại cương, nguyên tắc chỉ đạo, chúng ta tu tập bộ kinh này như thế nào? Chính là ở tám chữ: “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Bồ đề tâm là gì? Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh đức Thế Tôn nói, ngài nói ba câu: chí thành tâm, thâm tâm, phát nguyện hồi hướng tâm. Đây là điều đức Phật nói trong kinh. Chí thành tâm là thể, là bản thể của bồ đề tâm, thâm tâm và phát nguyện hồi hướng tâm là dụng. Thâm tâm là tự thọ dụng, phát nguyện hồi hướng tâm là tha thọ dụng, là đối với người, tâm bồ đề đối với người như thế nào.

Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh cũng nói về bồ đề tâm, ngài nói về ba tâm, thứ nhất là trực tâm, thứ hai là thâm tâm, thứ ba là đại bi tâm. Chúng ta hợp kinh và luận lại xem sẽ dễ hiểu hơn. Trực tâm là tâm chí thành, thâm tâm thì kinh và luận đều nói như vậy. Thâm tâm nghĩa là thế nào? Chư vị tổ sư có chú giải, chú giải cũng rất dễ hiểu, hiểu thiện hiểu đức nghĩa là thâm tâm. Đã lâu tôi thường nói với quý vị về phát bồ đề tâm, tôi thêm vào đó mấy chữ, trong kinh luận đều nói ba chữ, tôi nói năm chữ, mọi người sẽ dễ hiểu, tôi dùng năm câu, mười chữ: Thể của bồ đề tâm là “chân thành”, tự thọ dụng của bồ đề tâm, chính là thâm tâm, rất khó hiểu, tôi dùng văn tự trên đề kinh Vô Lượng Thọ, trên đề kinh có năm chữ: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, đây chính là thâm tâm, cho nên tất cả đều là hai chữ, trên chữ Giác thêm vào chữ Chánh, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Chánh Giác”, đây là thâm tâm. Phía sau thêm vào hai chữ Từ Bi nghĩa là tha thọ dụng, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với chính mình phải thanh tịnh bình đẳng giác. Thể là chân thành, thanh tịnh chân thành, bình đẳng chân thành,

chánh giác chân thành, từ bi chân thành, đây là bồ đề tâm. Mấy chữ trên đề kinh này, đúng là bao la vạn tượng. Nếu lấy tam bảo mà nói, Phật Pháp Tăng tam bảo, thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, chánh giác là Phật bảo, quý vị xem có đầy đủ tam bảo. Đầy đủ tam học, tam học là giới định huệ, thanh tịnh là giới học, bình đẳng là định học, chánh giác là huệ học. Quý vị xem, trong đây có đầy đủ Tam bảo và Tam học. Ba học vị cũng ở trong đây, thanh tịnh là A La Hán, bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật, tất cả đều ở trong đó.

Trong cuộc sống hàng ngày, từ sáng đến tối, khởi lên ý niệm là tương ưng với nó, không rời nó. Niệm niệm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, gọi là phát bồ đề tâm. Tâm này phát lên rồi, phải thực hành như thế nào? Thực hành ba cội rễ, thật sự thực hành được ba cội rễ này rồi, là bước đầu thực hành bồ đề tâm, bước đầu rất quan trọng, bước đầu là nền tảng mà, nếu không có bước đầu sẽ chẳng có bước thứ hai. Nếu không thực hành được ba cội rễ này, thì bồ đề tâm chỉ có tiếng chứ không có thật, đó không phải thật có. Niệm niệm không rời bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, chắc chắn thành tựu. Một phương hướng, một mục tiêu, một bộ kinh, một câu Phật hiệu, chẳng có người nào không thành tựu. Trong một đời này viên mãn thành Phật. Tu những pháp môn khác rất khó! Khó chỗ nào? Khó chỗ đoạn phiền não, không đoạn được phiền não. Pháp môn tịnh độ không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não là được rồi. Không chế phiền não dễ hơn đoạn phiền não nhiều. Dùng phương pháp nào để không chế? Dùng nhất hướng chuyên niệm. Hàng ngày không rời kinh Phật, không sanh tập khí phiền não. Đọc kinh cách nào? Lưu Tố Vân cư sĩ, là tấm gương, cô ấy nói, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ. Nghe kinh gì vậy? Nghe kinh Vô Lượng Thọ, không nghe kinh nào khác. Trong tay cô có đĩa giảng kinh của tôi, đĩa giảng ngày xưa, ngày xưa giảng mỗi đĩa là một giờ đồng hồ, cô ấy vẫn còn nghe những đĩa đó. Mỗi ngày nghe 10 tiếng đồng hồ, 10 tiếng đồng hồ không phải nghe mười đĩa, mà chỉ nghe một đĩa, có nghĩa là một đĩa nghe mười lần. Cô ấy đã nghe như vậy, đại khái nghe mười năm rồi. Nghe nói, cô ấy giảng ở đây, mỗi ngày hai tiếng đồng hồ, bảy ngày giảng mười bốn tiếng, ở đây có đĩa giảng của cô ấy. Sau khi nói chuyện ở đây xong, bên Thâm Quyển mời cô ấy qua bên đó, mỗi ngày giảng 8 tiếng đồng hồ, cô ấy không cần soạn bài giảng. Chúng tôi tin cô ấy không cần nhìn bài giảng, quý vị nghĩ xem, mỗi ngày nghe 10 lần, mỗi đĩa nghe 10 lần, đã nghe 10 năm rồi, mà còn cần nhìn bài giảng nữa sao? Mỗi ngày tám tiếng đồng hồ, càng giảng càng hứng thú, càng giảng càng hoan hỷ, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Quý vị hỏi cô ấy có nắm chắc vấn đề vãng sanh chăng? Chắc chắn cô ấy trả lời rằng, nắm chắc! Đây không phải lời nói dối đâu, sự thật đấy. Khi nào vãng sanh? Bất cứ lúc nào cũng có thể đi được. Bây giờ còn ở thế gian này thì sao? A Di Đà Phật, cô ấy nói Phật A Di Đà giao nhiệm vụ cho cô ấy, làm gương cho chúng sanh noi theo, bằng không cô ấy đã về thế giới tây phương cực lạc rồi, còn ở thế gian này làm gì nữa? Cô ấy làm tấm gương cho mọi người noi theo, đây là đức thứ hai trong Tứ đức mà Hoàn Nguyên Quán nói, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Điều thứ hai trong Tứ đức, “oai nghi hữu tác”, chính là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, nghĩa

là làm gương cho mọi người trong xã hội. Mới đầu cô ấy cũng rất vất vả, không vất vả thì mọi người sẽ chẳng tin, vất vả rồi mọi người sẽ tin, cô ấy bị bệnh nặng như thế, niệm Phật A Di Đà đã hết bệnh, cho thấy nhất hướng chuyên niệm quan trọng biết bao!

Đời này bản thân tôi không thể làm chủ được, không có cách nào. Ngày xưa tôi ở Mỹ, sống ở Đạt Lạp Tư. Một hôm có người đến hỏi tôi: pháp sư Tịnh Không, việc học kinh giáo, nếu chỉ cho thầy học một môn, thầy sẽ chọn bộ kinh nào? Tôi nói, tôi có ý này từ lâu rồi, hy vọng một đời chỉ học một bộ kinh, tôi sẽ học bộ kinh nào? Tôi chọn Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, tôi thích nhất bộ kinh này. Khi đó chúng tôi chưa thấy được cuốn hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đó là vào thời xưa. Sau này Lý Bính Nam lão cư sĩ, đưa cho tôi cuốn hội tập, tôi đọc qua một lần, trong tâm hoan hỷ không gì sánh bằng. Cuốn lão cư sĩ đưa cho tôi, bản thân ông đã từng giảng qua một lần ở Đài Trung, ông dùng bút lông viết lên những lời chú giải, viết thành cuốn hội tập này, vô cùng quý giá. Mới đầu tôi giảng qua ba-bốn lần, giảng kinh Vô Lượng Thọ ba bốn lần đầu, cũng y theo cuốn chú bên lề của thầy Lý. Sau này gặp Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, thầy đã tặng cho tôi cuốn chú giải, tôi đã tham khảo tài liệu này. Cho nên lần này nữa tổng cộng đã giảng mười lần, lần này giảng cuốn chú giải đó cho quý vị nghe. Tôi biết rất rõ, khi thầy viết cuốn chú giải này, thầy đang bị bệnh, hoàn thành cuốn chú giải này trong khi đang bị bệnh. Lần này chúng ta cùng nhau học tập cuốn Đại Kinh Giải Diển Nghĩa, tưởng nhớ đến lão cư sĩ, tình thương và ân đức của lão cư sĩ đối với chúng ta, vĩnh viễn không bao giờ ta quên. Hội tập của Hạ lão cư sĩ, Hoàng lão cư sĩ chú giải, nếu tôi không giảng kỹ cuốn chú giải này, tôi sẽ có lỗi với thầy ấy. Chúng ta phải nghiêm chỉnh học tập, đây là nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhất. Không học những bộ kinh khác được chẳng? Được ! Vì sao vậy? kinh Vô Lượng Thọ thông rồi, kinh Hoa Nghiêm sẽ thông. Lần này tôi giảng Đại Kinh Giải Diển Nghĩa, sau khi nghe giảng rõ rồi, quý vị xem cuốn Hoa Nghiêm Sớ Sao sẽ chẳng có vấn đề gì, tự nhiên hiểu được. Một kinh thông tất cả kinh thông, đây là bí quyết của Phật pháp. Vì sao thông được? Bởi vũ trụ với ta là một thể. Chẳng những thông tất cả Phật pháp, mà thông được tất cả tôn giáo khác . Vì sao vậy? Một thể mà! Tâm hiện thức biến, cho nên bất cứ tôn giáo nào, chỉ cần học tốt tôn giáo của mình, khi chưa thâm nhập thấy không giống những tôn giáo khác, sau khi thâm nhập rồi, mới biết được tất cả tôn giáo hoàn toàn tương đồng.

Có lần ở trường đại học Indonesia, tôi đến đó tham dự lễ tốt nghiệp, trường đại học Hồi giáo tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Trong số sinh viên tốt nghiệp có người hỏi tôi một vấn đề. Cậu ta nói tôn giáo của chúng ta không giống nhau sao có thể đoàn kết được? Hình như ở Indonesia có 5 tôn giáo, tôi nói với cậu, tôi đưa bàn tay lên nói, anh xem năm ngón tay này không giống nhau, năm tôn giáo không tương đồng, nếu anh nhất môn thâm nhập, nói anh thôi chứ không cần nói đến người khác, anh nhất môn thâm nhập, thâm nhập đến đây vẫn không giống nhau, thâm nhập đến chỗ này là giống nhau rồi, sẽ thông được hết.

Ở đoạn này quý vị cần nên biết, “nhất pháp viên mãn nhất thiết pháp chi công đức”, một cuốn kinh thánh Cự Tân Ước của đạo Cơ Đốc, đó là một pháp, nó có viên mãn công đức của tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới chẳng? Đúng, nó viên mãn, một bộ kinh Vô Lượng Thọ này cũng viên mãn, pháp pháp đều viên mãn, không có pháp nào chẳng viên mãn, đây gọi là viên minh cụ đức. Lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng ta phải tin. Pháp này bất luận là tà pháp hay chánh pháp, chỉ cần thông đến tánh thì tất cả đều thông. Chủ nghĩa Mã Khắc Tư có thể thông được nền văn hóa truyền thống xưa chẳng? Có thể thông được tất cả kinh điển của các tôn giáo trên thế giới chẳng? Chắc chắn được. Chỉ do ta không đến được cảnh giới thấy tánh, pháp pháp đều do tự tánh hiện ra, pháp pháp đều có thể thấy tánh, chẳng có pháp nào là không thấy tánh. Trong tự tánh không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, cũng có nghĩa là không có đối lập, hoàn toàn hài hòa. Nếu lâu thông kinh điển đại thừa rồi, điều này rất lợi ích, nếu không thông thì chẳng được lợi ích. Vẫn còn hoài nghi, phân biệt, chấp trước, thì được lợi ích rất ít ỏi, nhưng sự ít ỏi đó cũng là điều quý vị đã thật sự đạt được, cao hơn người thường rồi, điều quan trọng là phải thông, phải đạt, phải thông đến chỗ cùng, sau đó mới có thể xuyên suốt tất cả pháp. Công đức của tất cả pháp ở trong một pháp, một pháp ở đây nghĩa là bất cứ pháp nào, chứ không phải riêng một pháp đặc thù nào cả, bất cứ pháp nào cũng như vậy. Hiểu được đạo lý này rồi, đối với người nào chúng ta cũng phải tôn trọng, giống như đối với đức Phật vậy, đối với tôn giáo nào cũng phải tôn trọng, giống như chúng ta đối với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đối với kinh điển nào cũng phải tôn trọng, không hoài nghi, không phân biệt, không chấp trước, không đối lập. Trong kinh đức Phật dạy: ngày ngày là ngày tốt, thời thời là thời hay. Hơn 30 năm về trước, tôi thêm vào đó hai câu: người người là người tốt, việc việc là việc lành. Đây là sự thật không giả dối đâu. Vì sao? Một pháp có đầy đủ công đức của tất cả pháp, cũng có nghĩa là một người có đầy đủ công đức của tất cả mọi người, một người có đầy đủ công đức của tất cả chúng sanh. Phạm vi này lớn quá! Hoàn toàn ở chỗ dụng tâm không giống nhau. Tông biết rồi, vẫn còn bồn.

“Dĩ thập niệm tất sanh nguyện”, nguyện ở đây là gì? Trong 48 nguyện, nguyện mười niệm tất sanh là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là căn bản đại nguyện của đức Phật A Di Đà. Vãng sanh không khó! Mười niệm là thế nào? Khi lâm mạng chung, tuy một đời chưa từng niệm Phật, chưa từng gặp Phật pháp, đến khi lâm mạng chung gặp bạn lành nói cho biết, có một thế giới tây phương cực lạc và đức Phật A Di Đà, chỉ cần niệm mười tiếng là có thể được vãng sanh.

Khi sống ở Mỹ tôi gặp một người như vậy, ở Hoa Thịnh Đốn DC, có vị cư sĩ họ Châu, mở tiệm bánh bao ở đó, bị bệnh ung thư, khi bị nặng, anh ta đau đớn vô cùng, không còn cách nào, gia đình đến cầu Phật, ở đó có hội Phật giáo, họ đến hội Phật giáo của chúng tôi, các bạn trong hội Phật giáo đến thăm anh ta, khuyên anh ta niệm Phật, người này có thiện căn, nghe là tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, nói với người trong nhà, nói với vợ con, đừng tìm bác sĩ nữa, cũng đừng mong anh ta khỏi bệnh, mà mọi người

hãy niệm Phật, trợ niệm giúp anh ta vãng sanh. Khi niệm Phật, anh ta cảm thấy không đau, đau khổ biến mất, được ba ngày thì anh ta vãng sanh, hiện ra điềm lành, khi thiêu để lại xá lợi. Thật sự đây là đại nguyện mười niệm tắt sanh, không hề giả dối.

Niệm Phật thật sự vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc, sanh về thế giới tây phương cực lạc là làm Phật rồi. Lợi ích thứ nhất khi về tây phương cực lạc là thọ mạng vô lượng, nơi đó là môi trường tu tập tốt nhất, đức Phật A Di Đà đích thân dạy dỗ, mười phương chư Phật đều giúp cho quý vị. Về thế giới đó, có năng lực phân ra vô lượng vô biên thân, đồng thời đi tham vấn mười phương sát độ vô lượng vô biên chư Phật. Đi cúng dường Phật, cúng Phật là tu phước, đi nghe kinh, nghe kinh là tu huệ. Tu một ngày ở thế giới tây phương cực lạc, dùng một ức năm ở thế giới của chúng ta cũng không thể so sánh được. Chúng ta tu một ức năm ở đây, không bằng tu một ngày ở thế giới tây phương cực lạc. Điều này phải hiểu! Đây là chân tướng sự thật. Hiểu rõ rồi, quý vị sẽ không còn lưu luyến gì thế giới này nữa, lưu luyến thế giới này là sai rồi. Muốn trở lại thế giới này, về thế giới cực lạc rồi quay trở lại, trở lại với địa vị Phật chứ không phải là phàm phu nữa. Cho nên nhất định phải nắm bắt cơ hội này, không nắm bắt thì quả là đáng tiếc.

“Chuyên trọng trì danh niệm Phật danh cụ vạn đức”. Một câu Phật hiệu, bốn chữ A Di Đà Phật này là một pháp, một pháp này cũng viên mãn công đức của tất cả pháp. Đạo Phật nói 8 vạn 4000 pháp môn, vô lượng pháp môn, công đức của vô lượng pháp môn đều ở trong bốn chữ này. Ai biết? Phật biết, pháp thân Bồ Tát biết, người khác thì không biết được. Nếu chúng ta không học Kinh Hoa Nghiêm thì làm sao biết được? Nếu không học Thập Huyền Môn thì làm sao biết được? Từ đó chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ. Cho nên một câu Phật hiệu này, viên mãn đầy đủ công đức của tất cả pháp.

“Cử thể thị Hoa Nghiêm huyền môn viên minh cụ đức chi nghĩa”. Không hề sai tí nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây, ngày mai học tiếp đoạn này.

HẾT TẬP 62